

Phụ lục III

Hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của UBND cấp xã

I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC VÀ CNCH CỦA UBND CẤP XÃ

1. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 của Quốc hội.

2. Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

3. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (*Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*).

4. Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC (*Nghị định số 83/2017/NĐ-CP*).

5. Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (*Nghị định số 50/2024/NĐ-CP*).

6. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực PCCC (*Nghị định số 144/2021/NĐ-CP*).

7. Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (*Thông tư số 149/2020/TT-BCA*).

8. Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC (*Thông tư số 08/2018/TT-BCA*).

II. MỘT SỐ NỘI DUNG THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC VÀ CNCH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. **Rà soát, thống kê, tiếp nhận, bàn giao danh sách cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn**

1.1. Chủ động tổ chức rà soát, phân loại, thống kê các cơ sở thuộc phụ lục I, III, IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn; tiếp nhận danh sách cơ sở do cơ quan Công an bàn giao (*nếu có*), thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC

và CNCH theo quy định; bàn giao các cơ sở trước đây thuộc phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP do đơn vị đang quản lý, nay thuộc phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP cho Công an cấp huyện; tiếp tục duy trì tổ chức rà soát, bổ sung các cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn hành chính cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo quy định.

1.2. Lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với cơ sở thuộc diện quản lý, mỗi cơ sở lập 01 bộ hồ sơ.

1.3. Kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với Công an cấp huyện, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - CATP để tổ chức rà soát, nắm tình hình công tác PCCC và CNCH trên địa bàn. Khi có cơ sở mới phát sinh phải nắm tình hình, kịp thời trao đổi với Công an cấp huyện để phối hợp phân công, phân cấp quản lý theo quy định.

2. Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền

2.1. Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC

UBND cấp xã có trách nhiệm ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

2.2. Kiểm tra an toàn PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

2.2.1 Trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH:

a) Điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

b) Điểm c, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra tra an toàn về PCCC định kỳ, đột xuất, cụ thể như sau:

* Kiểm tra định kỳ 01 năm 01 lần đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

* Kiểm tra đột xuất đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trong các trường hợp sau:

- Trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ xuất hiện nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc khi đang có nguồn lửa, nguồn nhiệt mà xuất hiện môi trường nguy hiểm

cháy, nổ (sau đây gọi là nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

- Vi phạm quy định an toàn về PCCC mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ.

- Phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định 50/2024/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý.

c) Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC quy định như sau: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất tự kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn khác và các điều kiện, biện pháp, phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ”.

2.2.2 Nội dung kiểm tra:

a) Đối với cơ sở: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP theo quy định khoản 2 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động trong phạm vi một cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (ví dụ: Đơn vị thuê một phần mặt bằng trong một khu đất sử dụng để kinh doanh, sản xuất, làm kho chứa; văn phòng làm việc của các doanh nghiệp trong cùng 1 tòa nhà...), kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC theo quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Khoản 4 điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trực tiếp quản lý tổ chức thực hiện trước khi đưa cơ sở vào hoạt động và được duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Trường hợp trong cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm quản lý và duy trì điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy chung của cơ sở.

b) Đối với khu dân cư: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

c) Đối với hộ gia đình: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC đối với hộ gia đình, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và phải được chủ hộ gia đình tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động, cụ thể:

- Hộ gia đình phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy và chữa cháy gồm: Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng đảm bảo an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy.

- Hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây:

- + Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng đảm bảo an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy.

- + Có nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;

- + Có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh.

- Hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư, chủ hộ gia đình, chủ rừng theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2.3. Thủ tục kiểm tra an toàn về PCCC

Thực hiện theo điểm a, điểm c khoản 5 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- *Trước khi thực hiện kiểm tra định kỳ phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho đối tượng được kiểm tra và cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) về thời gian, nội dung và thành phần đoàn kiểm tra. Trường hợp kiểm tra đột xuất phải thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra.*

- Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra an toàn về PCCC đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với đoàn kiểm tra.

- Việc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND cấp xã phải được lập thành biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì cần phải có xác nhận của hai người làm chứng hoặc chính quyền địa phương (người làm chứng hoặc chính quyền địa phương không phải là thành phần đoàn kiểm tra).

2.2.4. Trình tự kiểm tra an toàn về PCCC định kỳ:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch

- UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH định kỳ đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, trong đó, nêu rõ nội dung kiểm tra, đối tượng, thời gian kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra;

- Thành lập Đoàn kiểm tra do Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã (khi được Chủ tịch UBND cấp xã phân công) làm Trưởng đoàn; cán bộ phụ trách, theo dõi công tác PCCC và CNCH của UBND cấp xã, Chỉ huy hoặc cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC và CNCH thuộc Công an cấp xã là thành viên và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định (lưu ý: trường hợp bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH thuộc Công an cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an). **Trường hợp cần thiết, UBND cấp xã có thể trao đổi, đề nghị Công an cấp huyện phân công, bố trí cán bộ kiểm tra an toàn PCCC và CNCH của Đội Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia Đoàn kiểm tra.**

- Gửi thông báo bằng văn bản đến trước 03 ngày làm việc cho đối tượng kiểm tra và các cơ quan đơn vị có liên quan.

b) Kiểm tra thực tế

- Trưởng đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giới thiệu thành phần đoàn, thông báo nội dung, hình thức kiểm tra.

- Kiểm tra các nội dung theo từng đối tượng kiểm tra theo quy định.

- Lập biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được lập ít nhất 02 bản, lưu hồ sơ 01 bản và giao cho đối tượng kiểm tra, các đơn vị liên quan (nếu có) 01 bản.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm quy định về PCCC thì căn cứ quy định của pháp luật thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

c) Xử lý kết quả sau kiểm tra

Căn cứ kết quả kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm về PCCC:

- Trường hợp Trường đoàn kiểm tra là đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; đồng thời ban hành văn bản kiến nghị, đơn đốc việc khắc phục các vi phạm về PCCC của theo quy định.

- Trường hợp Trường đoàn kiểm tra là đồng chí Phó Chủ tịch UBND cấp xã thì Phó Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về kết quả kiểm tra, đồng thời đề xuất việc xử lý như đối với trường hợp Trường đoàn kiểm tra là đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã.

2.2.5. Trình tự kiểm tra an toàn về PCCC đột xuất đối với cơ sở:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch

- UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC đột xuất đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP theo các trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Mục IV nêu trên.

- Thành lập Đoàn kiểm tra do Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã *(khi được Chủ tịch UBND cấp xã phân công)* làm Trưởng đoàn; cán bộ phụ trách, theo dõi công tác PCCC và CNCH của UBND cấp xã, Chỉ huy hoặc cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC và CNCH thuộc Công an cấp xã là thành viên và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định *(lưu ý: trường hợp bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH thuộc Công an cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an)*. Trường hợp cần thiết, UBND cấp xã có thể trao đổi, đề nghị Công an cấp huyện phân công, bố trí cán bộ kiểm tra an toàn PCCC và CNCH của Đội Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia Đoàn kiểm tra.

- **UBND cấp xã** ký Giấy giới thiệu các thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đột xuất.

b) Kiểm tra thực tế

- Trường đoàn kiểm tra xuất trình giấy giới thiệu, thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra, phân công nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giới thiệu thành phần đoàn, thông báo nội dung, hình thức kiểm tra.

- Kiểm tra các nội dung theo từng đối tượng kiểm tra theo quy định *(đã được nêu tại phần Nội dung kiểm tra nêu ở trên)*.

- Lập biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được lập ít nhất 02 bản, lưu hồ sơ 01 bản và giao đơn vị liên quan 01 bản (nếu có).

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm quy định về PCCC thì căn cứ quy định của pháp luật thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

c) Xử lý kết quả sau kiểm tra: Tương tự hình thức kiểm tra định kỳ.

2.3. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền

2.3.1. Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực PCCC, cụ thể:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;
- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Một số nội dung lưu ý: (1) Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân; (2) Theo khoản 1 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được dẫn chiếu ở trên là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân; (3) Khi xử phạt vi phạm hành chính, trong phạm vi quyền hạn, Chủ tịch UBND cấp xã áp dụng đầy đủ các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đã được nêu trong từng điểm, khoản, điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP tương ứng với từng hành vi vi phạm.

2.3.2. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Chủ tịch UBND cấp xã tham mưu, đề xuất UBND cấp trên xử phạt theo quy định.

2.4. *Tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không đảm bảo an toàn về PCCC.*

2.4.1. Thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động:

Khoản 8 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình*”.

2.4.2. Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định các trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động, cụ thể như sau:

- Trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ xuất hiện nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc khi đang có nguồn lửa, nguồn nhiệt mà xuất hiện môi trường nguy hiểm cháy, nổ (sau đây gọi là nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ).

- Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định.

- Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy: Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này vào hoạt động, sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan Công an có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện.

2.4.3. Trình tự, thủ tục tạm đình chỉ hoạt động:

a) Khi phát hiện trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì người đang thi hành nhiệm vụ yêu cầu tổ chức, cá nhân ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hành vi vi phạm và thực hiện theo trình tự theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Lập biên bản xác định phạm vi nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

- Ra quyết định hoặc báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động.

b) Quyết định tạm đình chỉ hoạt động phải được thể hiện bằng văn bản (Mẫu số PC13 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP). Trường hợp cấp thiết có thể ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói và sau đó phải thể hiện quyết định bằng văn bản. Khi ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, phạm vi và những hoạt động bị tạm đình chỉ.

Người ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động có trách nhiệm tổ chức theo dõi việc khắc phục, loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

* Lưu ý:

- Việc tạm đình chỉ hoạt động chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ nhất và theo nguyên tắc nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ xuất hiện ở phạm vi nào hoặc vi phạm quy định về PCCC ở phạm vi nào thì tạm đình chỉ hoạt động trong phạm vi đó.

- Thời hạn tạm đình chỉ hoạt động được xác định căn cứ vào điều kiện, khả năng loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khả năng khắc phục vi phạm về PCCC nhưng không vượt quá 30 ngày.

- Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân bị tạm đình chỉ theo quy định đã hết thời hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục hoặc không thể khắc phục được thì bị đình chỉ hoạt động. Việc đình chỉ hoạt động có thể thực hiện đối với từng bộ phận hoặc toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân.

2.4.4. Thủ tục đình chỉ hoạt động thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP:

a) Khi hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân bị tạm đình chỉ để xem xét khả năng loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về PCCC. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản (Mẫu số PC10 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP).

b) Kết thúc kiểm tra, nếu xét thấy nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ chưa được loại trừ hoặc vi phạm không được khắc phục hoặc không thể khắc phục được thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân (Mẫu số PC14 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP).

2.4.5. Quyết định tạm đình chỉ hoạt động, quyết định đình chỉ hoạt động của Chủ tịch UBND cấp xã phải được giao cho đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cấp trên trực tiếp quản lý của đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (nếu có), UBND cấp huyện; trường hợp các hoạt động bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có liên quan tới nhiều đối tượng thì phải giao cho mỗi đối tượng một quyết định theo quy định tại Khoản 9 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

2.4.6. Biện pháp bảo đảm thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP:

a) Người đứng đầu cơ sở, cơ quan, tổ chức, người điều khiển hoặc chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân khi nhận được quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động phải chấp hành ngay và có trách nhiệm loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về PCCC trong thời gian ngắn nhất.

b) Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động thông báo công khai trên trang thông tin điện tử, phương tiện truyền thông về việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về PCCC đến khi được phục hồi

hoạt động. Nội dung công bố công khai gồm tổ chức, cá nhân vi phạm, hành vi vi phạm, hình thức xử lý.

2.5. Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã theo phân cấp quản lý ra quyết định phục hồi hoạt động đối với các trường hợp có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn tạm đình chỉ hoạt động hoặc hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, nếu nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ đã được loại trừ hoặc vi phạm quy định về PCCC đã được khắc phục và có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân, Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động.

c) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị đình chỉ hoạt động, nếu sau đó đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về PCCC và có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân, Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phục hồi hoạt động, Chủ tịch UBND cấp xã phải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra kết quả khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về PCCC hoặc các điều kiện an toàn về PCCC (Mẫu số PC10 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) và xem xét, ra Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC16 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP). Trường hợp không ra Quyết định phục hồi hoạt động thì phải có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức tương ứng với hình thức mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp văn bản đề nghị trước đó.

e) Quyết định phục hồi hoạt động phải được giao cho đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cấp trên trực tiếp quản lý của đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (nếu có), UBND cấp huyện nơi đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có trụ sở hoặc cư trú và đăng trên trang thông tin điện tử, phương tiện truyền thông.

3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phòng trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH

UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định điểm b khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNCH và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CNCH tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

4. Tổ chức, quản lý đội dân phòng tại các khu dân cư

- Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền;

+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC;

+ Tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn;

+ Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC cho các đội dân phòng theo quy định;

+ Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy;

+ Tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy;

+ Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về PCCC.

- Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định việc thành lập, quản lý, đảm bảo điều kiện hoạt động của lực lượng dân phòng, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, đảm bảo kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, đảm bảo các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội dân phòng. Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thành lập đội dân phòng trên cơ sở đề xuất của Trưởng khu phố, trưởng ấp và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của đội dân phòng.

b) Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 đội trưởng và 01 đội phó; biên chế từ 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 đội phó. Đội dân phòng có thể được chia thành các tổ dân phòng từ 05 đến 09 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó.

c) Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng. Cơ quan Công an có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về PCCC và CNCH đối với lực lượng dân phòng.

d) Thành viên đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú.

5. Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH; trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng theo quy định

5.1. Trách nhiệm đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng của UBND cấp xã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; hằng năm, UBND cấp xã phải lập kế hoạch ngân sách bảo đảm cho hoạt động PCCC và CNCH của địa phương theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, khoản Điều 38 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP

5.2. Trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành, cụ thể như sau:

a) Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho 01 đội dân phòng được quy định tại Phụ lục I Thông tư số 150/2020/TT-BCA.

b) Tùy theo tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, yêu cầu của công tác PCCC và CNCH trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý và khả năng đảm bảo của ngân sách địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

c) Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc cấp có thẩm quyền xem xét quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng theo quy định và xem xét trang bị thêm các phương tiện cần thiết khác.

6. Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH

6.1. Xây dựng phương án chữa cháy

- Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau:

Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy đối với khu dân cư, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý (Mẫu số PC17).

- Điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở và điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an quy định thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án chữa cháy của khu dân cư thuộc phạm vi quản lý. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy*

định tại điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét phê duyệt và lưu 01 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.”

6.2. Thực tập phương án chữa cháy, CNCH

- Điểm a và điểm d khoản 10 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định: *“Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết, tổ chức thực tập phương án chữa cháy của khu dân cư thuộc phạm vi quản lý của mình”; “kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập phương án chữa cháy của cơ sở phải được gửi đến cơ quan Công an quản lý trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực tập phương án chữa cháy theo quy định”.*

- Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an quy định: *“Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở đối với khu dân cư phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm và thực tập đột xuất khi có yêu cầu đảm bảo về an toàn PCCC đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức ở địa phương. Mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải đảm bảo tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập.*

- Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định: *“Định kỳ hàng năm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ tại địa phương và đơn vị mình”.*

7. Tổ chức chữa cháy, CNCH; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ

7.1. Trách nhiệm tổ chức chữa cháy, CNCH và khắc phục hậu quả vụ cháy của UBND cấp xã được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

7.2. Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm báo cháy, chữa cháy và tham gia chữa cháy của UBND cấp xã, cụ thể như sau:

a) UBND cấp xã, Đội dân phòng khi nhận được tin báo về vụ cháy xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý thì phải nhanh chóng đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác để chỉ viện chữa cháy.

b) Người có mặt tại nơi xảy ra cháy phải tìm mọi biện pháp phù hợp để cứu người, ngăn cháy lan và chữa cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

7.3. Quyền và trách nhiệm chỉ huy chữa cháy, CNCH của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Điểm đ khoản 2 Điều 37 Luật PCCC quy định Quyền chỉ huy chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau: *“Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến kịp thì Chủ tịch UBND cấp xã có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy”*.

Khi sự cố, tai nạn xảy ra ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người chỉ huy CNCH; trường hợp người này vắng mặt thì Đội trưởng Đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy CNCH theo quy định tại Điểm b, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

b) Chủ tịch UBND cấp xã khi chỉ huy chữa cháy, trong phạm vi quản lý của mình có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật PCCC, cụ thể như sau:

- *Huy động ngay lực lượng và phương tiện của lực lượng PCCC để chữa cháy;*
- *Quyết định khu vực chữa cháy, các biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy.*
- *Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ qua lại khu vực chữa cháy; huy động người và phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để chữa cháy.*
- *Quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản trong tình thế cấp thiết để cứu người, ngăn chặn nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng (thực hiện trong tình thế cấp thiết quy định tại Điều 26 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

c) Trách nhiệm xử lý khi có cháy lớn và cháy có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật PCCC như sau: *“Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra cháy có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy, đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy; nếu vượt quá khả năng của mình thì nhanh chóng báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo giải quyết”*; trường hợp thật cần thiết thì báo cáo Chủ tịch UBND thành phố đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện và thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Ngay khi sự cố, tai nạn xảy ra thì cá nhân, hộ gia đình, cơ sở, cơ quan, tổ chức, lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành có trách nhiệm tự tổ chức CNCH, đồng thời báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH biết về diễn biến sự cố, tai nạn. Nếu sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng của mình thì yêu cầu cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đến xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

7.4. Nhiệm vụ chỉ huy, chỉ đạo chữa cháy

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến đám cháy, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản, nguồn nước, chất và vật liệu chữa cháy để chữa cháy.

- Xác định khu vực chữa cháy, đề ra và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy.

- Đề ra các yêu cầu về bảo đảm giao thông, trật tự.

- Tổ chức hậu cần chữa cháy, phục vụ chữa cháy và y tế.

- Tổ chức thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy.

- Tổ chức công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy.

- Tổ chức thông tin về vụ cháy.

- Quyết định kết thúc hoạt động chữa cháy.

- Phối hợp tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy.

- Tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy.

- Đề xuất các yêu cầu khác phục vụ cho chữa cháy.

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến đám cháy, Chủ tịch UBND cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chữa cháy đối với các trường hợp quy định tại Điều 39 Luật PCCC. Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy là tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bảo đảm chữa cháy an toàn, hiệu quả và khắc phục hậu quả vụ cháy.

7.5. Điều 23, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền và thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã được quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong phạm vi quản lý của mình; trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản ngoài phạm vi quản lý của mình thì phải đề nghị người có thẩm quyền huy động quyết định.

b) Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy:

- Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy phải được thể hiện bằng Lệnh huy động, điều động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy (Mẫu số PC20 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản. Chủ tịch UBND cấp xã ra lệnh huy động bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, đồng thời phải nêu rõ căn cứ huy động và yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết.

- Trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi quản lý, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ huy chữa cháy báo cáo đề xuất và được người có thẩm quyền huy động đồng ý thì được phép huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó

để chữa cháy nhưng sau đó phải tham mưu cho người có thẩm quyền huy động ban hành quyết định huy động bằng văn bản.

7.6. Điều 35 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia các hoạt động PCCC, cụ thể như sau:

- Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được điều động đội dân phòng thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Khi nhận được lệnh điều động tham gia hoạt động PCCC thì người có thẩm quyền quản lý lực lượng dân phòng phải chấp hành.

- Thủ tục điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia hoạt động PCCC:

+ Đội dân phòng khi được điều động tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễn hành, hội thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; tham gia khắc phục nguy cơ phát sinh cháy, nổ; khắc phục hậu quả vụ cháy và những hoạt động PCCC khác phải có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

+ Điều động lực lượng dân phòng tham gia hoạt động PCCC phải bằng lệnh huy động, điều động lực lượng, phương tiện và tài sản tham gia hoạt động PCCC (Mẫu số PC20); trong trường hợp khẩn cấp thì được điều động bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá 03 ngày làm việc phải có lệnh bằng văn bản. Khi điều động bằng lời nói, người điều động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và nêu rõ yêu cầu về số lượng người cần điều động, thời gian, địa điểm có mặt và nội dung hoạt động.

+ Lệnh điều động được gửi cho đối tượng có nghĩa vụ chấp hành và lưu hồ sơ.

7.7. Khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ

a) Khoản 2 Điều 40 Luật PCCC quy định chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức khắc phục hậu quả vụ cháy trong phạm vi quản lý, cụ thể như sau:

- Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội.

- Nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.

b) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo việc bảo vệ hiện trường, lập hồ sơ vụ cháy theo quy định tại Điều 41 Luật PCCC, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã tổ chức bảo vệ hiện trường, phối hợp, hỗ trợ khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy.

- Phối hợp Cảnh sát PCCC và CNCH lập hồ sơ vụ cháy, đánh giá hiệu quả chữa cháy, tham gia khám nghiệm hiện trường và xác định nguyên nhân gây ra cháy.

8. Thống kê, báo cáo về PCCC và CNCH

8.1. Trách nhiệm thống kê, báo cáo về PCCC lên UBND cấp huyện của UBND cấp xã được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

8.2. Định kỳ hàng tháng (*trước ngày 15*), quý, 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 3, 6, 9*), năm (*trước ngày 15/12*) UBND cấp xã thống kê, báo cáo tình hình công tác PCCC và CNCH về UBND cấp huyện (*qua Công an cấp huyện*) để tổng hợp, báo cáo.

8.3. UBND cấp xã báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND cấp huyện, cơ quan Công an hoặc vụ việc đột xuất xét thấy cần báo cáo./.